TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08/8/2023
"V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Tòng và bà Tưởng Thị Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Chung Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, về "*Không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐST - HNGĐ ngày 17/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Phú L, xã Bình P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Văn C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Phú L xã Bình P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Triệu Thị D trình bày:* Chị và anh Triệu Văn C được tự do tìm hiểu, sau đó chung sống với nhau từ năm 2004, không đăng ký kết hôn. Chị và anh C cùng chung sống tại địa chỉ thôn Phú L, xã Bình P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau khi chị mới sinh con thứ nhất (khoảng năm 2005) thì chị và anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh C nhiều lần mắng chửi, đánh chị,

nguyên nhân là anh thường xuyên uống rượu, chị có khuyên bảo anh nhưng anh không thay đổi mà còn tiếp tục mắng chửi chị. Đến đầu năm 2022, chị phát hiện anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có hỏi anh C nhưng anh C tỏ ra tức giận, đánh và chửi chị. Việc chị và anh C xảy ra mâu thuẫn tình cảm, gia đình hai bên đều biết, có tiến hành hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Trong suốt thời gian từ khi phát sinh mâu thuẫn đến tháng 4/2022, chị đã chịu đựng, tha thứ cho anh C nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi. Do đó, đến tháng 4/2022 chị và anh C sống ly thân, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Trong suốt thời gian sống ly thân chị và anh C không liên lạc, không phát sinh quan hệ tình cảm và không liên quan gì đến kinh tế. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài lâu năm không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh C.

- Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Triệu Thị Thanh H sinh ngày 06/9/2005 và Triệu Thùy V sinh ngày 28/7/2007. Hiện cháu H đang sống với chị, cháu V đang sống cùng anh C. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Triệu Thị Thanh H, yêu cầu anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Thùy V, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai anh Triệu Văn C trình bày: Anh và chị Triệu Thị D được tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 tại thôn Phú L, xã Bình P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị D hay đi làm ăn xa ít khi về nhà. Chị D ít quan tâm anh, cả hai hay cãi chửi nhau, anh có khuyên chị D về nhà làm nhưng chị D không đồng ý. Dù đã được gia đình, thôn hòa giải nhưng cả hai vẫn không H giải được mâu thuẫn. Hiện anh và chị D đang sống ly thân từ tháng 4/2022, trong thời gian sống ly thân chị D và anh ít khi liên lạc với nhau. Nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh, anh không nhất trí.

- Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung là Triệu Thị Thanh H sinh ngày 06/9/2005 và Triệu Thùy V sinh ngày 28/7/2007. Hiện cháu H đang sống với chị D, cháu V đang sống cùng anh. Trường hợp Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị D, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Triệu Thùy V, yêu cầu chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Thị Thanh H, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau khi ly hôn.

* Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Bình P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang được biết: Anh Triệu Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phú L, xã Bình P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, hiện đang có mặt tại địa phương. Về quan hệ hôn nhân: Qua tra cứu sổ Đăng ký kết hôn và Giấy chứng nhận kết hôn hàng năm thì xác định chị Triệu Thị D và anh Triệu Văn C

không đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình P, chị D và anh C sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004, không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 4/2022 đến nay, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là cả hai bất đồng quan điểm trong cách sống, chị D tự đưa con đi làm ăn xa nhà, ít khi về thăm gia đình, dù thôn đã hòa giải nhưng chị D và anh C vẫn không thể H giải được mâu thuẫn; về con chung: Chị D và anh C có 02 con chung là Triệu Thị Thanh H sinh ngày 06/9/2005 và Triệu Thùy V sinh ngày 28/7/2007.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Triệu Văn C đều vắng mặt không có lý do, dù đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án. Tại phiên toà, nguyên đơn chị Triệu Thị D vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Triệu Văn C, đề nghị giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Triệu Thị Thanh H, yêu cầu anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Triệu Thùy V, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau khi ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Toà án, của Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị D: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Triệu Thị D và anh Triệu Văn C; về con chung: Giao con chung là Triệu Thị Thanh H, sinh ngày 06/9/2005 cho chị Triệu Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Triệu Thùy V, sinh ngày 28/7/2007 cho anh Triệu Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Văn C đều xác định không có, không đề nghị xem xét giải quyết; về án phí và quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Triệu Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm H giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con

với anh Triệu Văn C cư trú tại thôn Phú L, xã Bình P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Văn C cùng trình bày việc chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã xác minh tại UBND xã Bình Phú, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang nơi chị D và anh C sinh sống, xác định không có thông tin về việc đăng ký kết hôn giữa chị D và anh C. Như vậy, chị Triệu Thị D và anh Triệu Văn C chung sống như vợ chồng từ năm 2004 đến nay không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn. Mối quan hệ của chị D và anh C không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị D yêu cầu không công nhận chị D và anh C là vợ chồng. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 9; Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa chị Triệu Thị D và anh Triệu Văn C là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Văn C có 02 con chung là Triệu Thị Thanh H, sinh ngày 06/9/2005 và Triệu Thùy V sinh ngày 28/7/2007. Chị D và anh C đều có ý kiến đề nghị chị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H; anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy chị D và anh C đều có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng con chung như nhau, cháu H có nguyện vọng ở với chị D, cháu V có nguyện vọng ở với anh C, nên Hội đồng xét xử xét giao cháu H cho chị D trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu V cho anh C trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Triệu Thị D và anh Triệu Văn C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Triệu Thị D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Triệu Văn C không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị D. Không công nhận quan hệ giữa chị Triệu Thị D và anh Triệu Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là Triệu Thị Thanh H, sinh ngày 06/9/2005 cho chị Triệu Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Triệu Thùy V, sinh ngày 28/7/2007 cho anh Triệu Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006172 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm H;
- THADS huyện Chiêm H;
- UBND xã Bình Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tưởng Thị Thu **Nguyễn Xuân Tuyến** **Hoàng Mạnh Tuấn**